

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

*Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn.*

## QUYỂN 90

Trước cao tăng truyện âm quyển hạ, đến quyển thứ bảy đến hết quyển thứ mười bốn.

## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 7

Vong thuyên ngược lại âm trên võng phương ngược lại âm dưới thất huyền sách Khảo Thanh cho rằng: Thuyên là cái lồng bắt cá, chữ viết từ bộ trúc thanh thuyên Trang Tử nói được cá quên nơm.

Ẩn kỹ ngược lại âm ân cân Giai Uyển Chu Tông nói: Ẩn là dựa vào, chữ viết từ bộ nhân thanh ẩn âm ẩn là âm ẩn ngược lại âm dưới cơ nghị sách Khảo Thanh cho rằng: Thuộc ghế dựa, sách Vận Anh nói: Kỹ là chỗ để dựa vào nường vào. Sách Thuyết Văn ghi: Ngồi xồm lên tượng hình, Văn Truyện viết từ bộ mộc viết thành chữ kỹ cũng có thể thông dụng.

Hịch ma văn ngược lại âm trên nha kích Cố Dã Vương ghi: Kích thư đó là trách mắng tội nhân thay thế hình phạt sách ghi lời hiểu dụ trong bá tánh lao nhọc. Hán Thư ghi lấy lông chim là bút hay huy hiệu trong thiên hạ, tức là binh khí tiêu biểu. Lại giải thích Lấy lông chim cắm vào thư tịch trên mặt, tiêu biểu sự lao nhọc vất vả mau chóng như chim bay. Hịch là lời văn để kêu gọi ngày xưa, thuở xưa viết lời hịch vào thẻ dài chừng một thước hai tấc, nếu kêu gọi khẩn cấp thì kẹp lông chim vào gọi là hịch vũ sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh kích trong âm là kích.

Tiêu mộ ngược lại âm trên tô điều sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thảo âm điệp ngược lại âm nữ triếp âm điệp trong bộ uyên âm uyên ngược lại âm nhuế duyên ngược lại âm dưới là mạc hồ chữ viết từ bộ thủ thanh mạc.

Giác đàm âm trên là giác sách Tập Huấn giải thích: Giác là lo buồn ưu sầu kém cỏi, hoặc là viết từ bộ phộc viết thành chữ giác viết đúng là bộ hào viết thành chữ giác Văn Truyện viết từ bộ giao viết thành chữ giao tục tự dùng thông dụng.

Thương đố ngược lại âm đô cố sách Thuyết Văn cho rằng: Con sâu mọc trong cây gỗ, con mọc gỗ, chữ viết từ bộ côn đến bộ đố thanh tĩnh.

Phẩu tích ngược lại âm trên phổ khẩu Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Phân trong ra phanh ra gọi là phẩu sách Thuyết Văn cho rằng: Tách ra phanh ra mở ra, chữ viết từ bộ đao thanh phẩu âm phẩu ngược lại âm tha khẩu âm tích là âm thích.

Hấp nhiên ngược lại âm huất áp Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hấp là hợp, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ vũ thanh hợp cũng là chữ chuyển chú.

Để hạ ngược lại âm trên để lễ Thiên Thương Hiệt cho rằng: Để là khinh khi. Quảng Nhã cho rằng: Hủy nhục sách Thuyết Văn cho rằng: Để là trách mắng chữ viết từ bộ ngôn thanh để âm để đồng với âm trên.

Sấn di ngược lại âm sơ cận âm dưới duy sấn chữ khứ thanh, chữ giải tá, sách Văn Tự Tập Lược ghi sấn là đem tài của ra bố thí cho người nghèo cùn, tặng cho hoặc là viết từ bộ khẩu viết thành chữ sấn âm cân ngược lại âm cần cận.

Thanh xác ngược lại âm khổ giác xưa nay Chánh Tự ghi: Xác là cứng chắc, chữ viết từ bộ thạch thanh xác âm xác là âm hại Văn Truyện viết từ bộ xác viết thành chữ xác tục tự dùng chẳng phải.

Phi tích lịch ngược lại âm trên tỳ kế âm dưới lê kế Khảo Thanh cho rằng: Tích lịch là tên của loài cỏ, theo chữ tích lịch loại cỏ dây leo mọc um tùm leo lên cây đại thọ như bao ngoài lớp áo.

Sính phân ngược lại âm trên lạc hàm Mao Thi Truyện cho rằng: Sính là làm càng tỏ rõ sức lực, sách Vận Anh ghi: Thông suốt, vui thích, thỏa thích. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ xước thanh trình.

Phất truy ngược lại âm tử sư Mao Thi Truyện cho rằng: Màu sắc đen, sách thức vậy ghi: Chữ viết từ bộ mịch thanh truy Văn Truyện viết chữ truy là chẳng phải.

Phất niết âm dưới niên kiết Khổng An Quốc chú giải sách Luận Ngữ rằng: Niết là có thể lấy vải trắng đem nhuộm, sách Thuyết Văn ghi: Đất màu đen, trong nước tức là đất bùn chữ viết từ bộ tủy thanh niết âm niết đồng với âm trên.

Vĩ điệp ngược lại âm trên vĩ quỹ âm dưới diêm kiếp Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Vĩ điệp là sáng rực rỡ gọi là lửa cháy sáng đỏ rực. Hoặc là viết từ bộ hỏa viết thành chữ điệp cũng thông dụng, đều là chữ hình thanh.

Hành bản ngược lại âm dưới bi bản tên người. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ sơn thanh bản âm bản đồng với âm trên.

Dung quân ngược lại âm dũng chung Hán Thư âm nghĩa giải thích Dung là lò đúc tiền, sách Thuyết Văn ghi: Phương pháp đúc đồng làm cho đồng chảy ra, dụng cụ đúc đồng, chữ viết từ bộ kim thanh dung âm dưới quý quân sách Thuyết Văn cho rằng: Mười cân gọi là quân đơn vị đo lường, chữ viết từ bộ kim đến bộ quân thanh quân âm quân ngược lại âm duẩn tuân.

Tẩu thoán ngược lại âm bảng cầu đúng thể là chữ tẩu sách Thuyết Văn tẩu là chạy đi, chữ viết từ bộ yên đến bộ chỉ âm dưới thương loạn Cổ Dã Vương cho rằng: Thoán là chạy trốn, Văn Tự Điển nói: Con chuột nó trốn trong hang, chữ hội ý.

Lộc sơn âm trên là lộc Mao Thi Truyện cho rằng: Lộc dưới chân núi, dưới núi có rừng cây, chữ viết từ bộ lâm thanh lộc.

Tức sưu ngược lại âm dưới lặc lưu Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Sưu là kém dần Khảo Thanh cho rằng: Bệnh tổn giảm, giảm bớt bệnh, chữ viết từ bộ tật thanh sưu âm sưu ngược lại âm lực ấu.

Trương thiệu ngược lại âm thường diệu tên người.

Chất cốc âm trên là chất ngược lại âm dưới công cốc sách Vận Anh ghi rằng: Gông cùm ở tay gọi là chất gông cùm ở chân gọi là cốc Trịnh Chúng chú giải rằng: Hai tay, hai chân đều còng buộc trói vào cây, lại cũng là nữ giới gọi là trói buộc tội nhân câu thúc lại.

Dụ nhân ngược lại âm do tửu gọi là khuyên bảo dụ dẫn, người, chữ hình thanh.

Lộ quát ngược lại âm hỏa quát Bì Thương cho rằng: Quát là nhìn chăm chăm, chữ viết từ bộ mục thanh quát âm quát ngược lại âm hoàn quát chữ quát từ bộ can đến bộ khẩu.

Hạp tịch ngược lại âm trên hàm hạp sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hạp gọi là cánh cửa, sách Thuyết Văn cho rằng: Hạp là cánh cửa đóng lại, chữ viết từ bộ môn thanh hạp âm hạp là âm hạp Văn Truyện viết từ bộ súc viết thành chữ hạp là sai chẳng phải.

Lâm truy âm trên là lâm Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tôn ty thứ tự gọi là lâm Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Lâm là

sửa trị, sách Phương Ngôn giải thích Lâm là chiếu sáng, sách Thuyết Văn cho rằng: Lâm là đến, chữ viết từ bộ ngoạ thanh phẩm ngược lại âm tử sự truy châu, cửu châu, phân ra thành đất thanh châu, Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Truy là tên sông, xuất phát từ núi Thái Sơn, Lương phụ phía tây bắc chảy vào sông mân. Văn Tự Điển nói: Chữ viết từ bộ thủy thanh truy âm truy đồng với âm trên.

Từ kham ngược lại âm trạch âm tên người kham giống như tề chỉnh.

Vu thặng âm trên là hộ âm dưới thặng văn trước trong quyển thứ tư đã giải thích rằng.

Lụy yên ngược lại âm trên luật ủy sách Lễ Ký cho rằng: Lụy là dấu tích có liên lụy tới, nói lúc sinh thời có liên quan đến hành trạng, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Lụy là có liên quan tới, sách Thuyết Văn cho rằng: Có lợi ích như điều văn, chữ viết từ bộ ngôn thanh lỗi âm lỗi ngược lại âm lỗi hội.

Chấn thí ngược lại âm trên chân sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chấn là giàu có. Quách Phác chú giải rằng: Giàu có ẩn bên trong, cứu giúp cấp cho, sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh chấn.

Tri trừ ngược lại âm trên tri trĩ ngược lại âm dưới trụ chu sách Khảo Thanh cho rằng: Tri trừ giống như bồi hồi, đi đi lại lại. Quảng Số (879) cho rằng: Viết chữ trừ trừ là âm trừ gọi là do dự. Xưa nay Chánh Tự cho rằng: Hai chữ đều từ bộ túc đều thanh tri trừ.

Phụ kíp ngược lại âm dưới liếm kiếp sách Khảo Thanh cho rằng: Kíp là cái tráp đựng đầy sách. Xưa nay Chánh Tự từ bộ trúc thanh cập tức là cập sách đến trường.

---

## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 8

Xước hữu ngược lại âm trên xương dước sách Nhĩ Nhã giải thích Xước là thông thả, Mao Thi Truyện cho rằng: Xước là rộng rãi, thừa thả, Văn Tự Điển nói: Rộng rãi thông thả, chữ viết từ bộ mịch thanh trác.

Nục yên ngược lại âm trên nữ lục lại cũng âm là nữ lực sách Phương Ngôn giải thích: Nục là xấu hổ, sách Tiểu Nhĩ Số giải thích: Trong lòng hổ thẹn gọi là nục Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng:

Hổ thẹn đỏ mặt, sách Thuyết Văn cho rằng: Hổ thẹn, chữ viết từ bộ nhi thanh tâm.

Phụ trật ngược lại âm trần lật theo chữ trật đó là bìu sách, Văn Tự Điển nói hoặc là viết từ bộ cân viết thành chữ trật tục viết chữ trật cũng đồng.

Ổi lai ngược lại âm trên ô hối Quảng Số cho rằng: Ổi là đông nhiều lộn xộn, Bát-nhã cho rằng: Có nhiều Hứa Thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Ổi là vật hỗn tạp, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khuyến thanh ổi.

Vương thước ngược lại âm dưới thương chước Tự Thư giải thích: Phía Nam gọi Nam Húy Thước, Tự Lâm Huyền Mao Thi Truyện cho rằng: Thước là tốt đẹp, nung nóng chảy đồng ra, Văn Tự Điển nói chữ viết từ bộ kim thanh lạc.

Giáng tất âm dưới là tất Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Tất gọi là dừng chân, tức là đường ngăn cấm, như nay gọi là vua đi ngăn không được đi lại, có nghĩa ở một chỗ, Văn Tự Điển viết từ bộ túc thanh tất.

Cai thiệp ngược lại âm trên ca ai Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Cai là dự bị sách Phương Ngôn giải: Bao gồm Quảng Nhã Hy Cai bàn luận phải trái, lại cũng gọi là bao quát, sách Thuyết Văn ghi: chuẩn bị bao gồm đầu đuôi, chữ viết từ bộ ngôn thanh cai.

Bính hữu ngược lại âm trên binh mãnh hoặc là viết chữ bính cũng đồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: Sáng sửa chữ viết từ bộ nhật thanh bính hoặc là viết từ bộ hỏa viết thành chữ bính dùng cũng thông dụng.

Vương nghi âm dưới nghi cước Tống Triều tên của Dự Dương Vương. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ sơn thanh nghi.

Biếm vu ngược lại âm dưới bi nghiệm Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Biếm là đem chôn mai táng xác chết, bỏ quan tài xuống đất.

Chu ngưng ngược lại âm ngu cung tên người.

Mẫn nhi mi vẫn Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Mẫn là thương xót lo buồn. Xưa nay Chánh Tự giải thích chữ hình thanh.

Vãng vãng ngược lại âm vương hướng sách Nhĩ Nhã cho rằng: Vãng vãng sáng rực đẹp, sách Khảo Thanh cho rằng: Ánh sáng rực rỡ đẹp, Mao Thi Truyện cho rằng: Vãng vãng là luôn luôn sáng, sách Thuyết Văn cho rằng: Ánh sáng muôn màu đẹp, chữ viết từ bộ nhật thanh thanh vãng.

Trì thao ngược lại âm dưới thảo thảo Vương Dật chú giải sách Sở

Từ rằng: Tháo là đến, Cố Dã Vương cho rằng: Năm giữ ý chí vững chắc gọi là tháo sách Khảo Thanh cho rằng: Lập chí không thay đổi, chữ viết từ bộ thủ thanh táo.

Lưu hiệp ngược lại âm khiêm hiệp thời kỳ Triều Lương tên vị tú tài, kẻ sĩ viết bốn cuốn sách, gọi tên Lưu Tử, cùng với lưu mậu v.v... đều là hoàng kỹ quý tộc.

Phảng hạch ngược lại âm dưới hành cách văn trước trong quyển năm đã giải thích đầy đủ rồi.

Lưu hiến ngược lại âm ngôn kiến tên người.

Bàng ngưng ngược lại âm trên bản quan âm dưới là ngu tên huyện Nam Hải, Quảng Châu. Văn Truyện viết từ bộ phụ viết thành chữ ngưng cũng thông dụng, cùng với Quảng Châu cách một tiểu hải lý.

Tán nghiên ngược lại âm trên toán loan sách Mạnh Tử giải thích: Tán là đục xuyên qua, sách Khảo Thanh cho rằng: Đâm vào, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ kim thanh toàn Văn Truyện viết từ bộ thủ viết thành chữ tán chẳng phải, ngược lại âm dưới nghiên kiên.

Trào hước ngược lại âm trích giao Cố Dã Vương cho rằng: Trào gọi là làm trò hài hước vui cười, chế giễu, sách Sở Từ viết từ bộ khẩu viết chữ trào giải thích đều đồng nghĩa, ngược lại âm dưới hương ngược sách Nhĩ Nhã cho rằng: Hước là pha trò, nói đùa, khôi hài, Mao Thi Truyện cho rằng: Khôi hài làm trò vui, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh ngược.

Giá táo âm trên giá dạ tức là cam giá cây mía. Tên của loại thực vật mỹ thảo, âm dưới là táo tên quả cam ngọt, sách Thuyết Văn ghi loại táo dương, chữ viết từ hai bộ thứ.

Mi huyện âm trên là mi Hán Thư giải thích địa danh. Xưa nay phù phong chữ viết hình thanh.

Tương hiệp âm dưới khâm kiếp Công Dương Truyện cho rằng: Hiệp là bức bách. Quảng Nhã cho rằng: Khiếp sợ Cố Dã Vương cho rằng: Dùng sức lực dọa nạt khủng bố bức hiệp người. Văn Tự Điển nói: Hiệp tức là dọa nạt, chữ viết từ bộ tâm thanh hiệp Văn Truyện viết từ bộ nhục viết chữ hiệp là chẳng phải.

Tái xương ngược lại âm dưới xương dưỡng tên của vị Sa-môn.

Tăng triệu ngược lại âm thiệu chiêu tên người.

Đức cảnh ngược lại âm quý vĩnh danh tăng, chữ viết từ bộ công viết thành chữ cảnh tục tự thường hay dùng.

Đông hoàn âm quan địa danh.

Huyền huyện âm trên hình kiên sách Thuyết Văn cho rằng: Huyền

là gấp vội, chữ viết từ bộ tâm thanh huyền âm huyền đồng với âm trên, sách Khảo Thanh cho rằng: Đến kịp sách Thuyết Văn đều viết chữ thuyên chữ cổ. Ở Hà Nam Mật huyện, có Huyền Đình Văn Truyện viết chữ duyệt cũng đồng.

Ký biệt ngược lại âm bĩ liệt gọi là phân biệt cùng với thọ ký cũng đồng.

Đái trách ngược lại âm dưới tranh cách sách Phương Ngôn cho rằng: Khăn bao búi tóc, gọi là trách sách Thuyết Văn cho rằng: Tóc có cột cái khăn gọi là trách chữ viết từ bộ cân thanh trách chữ trách từ bộ thứ âm thứ là âm thích.

Minh tịch ngược lại âm trên mịch bình ngược lại âm dưới tình diệc chữ viết từ bộ miên âm miên đến bộ thúc âm thúc.

Thực lại ngược lại âm trên thừa lực Đổ Dự chú giải sách Tả Truyện rằng: Thực là giống y nhau, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ miên thanh thọ trong Văn Truyện viết từ bộ huyệt viết thành chữ thực là chẳng phải.

Đàm phỉ ngược lại âm phi vĩ phỉ là văn chương trau chuốt, tên của vị Sa-môn.

Giam mặc ngược lại âm giáp hàm Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Giam là đóng lại, sách Thuyết Văn cho rằng: Giam là buộc cái rương kín lại, chữ viết từ bộ mịch thanh hàm ngược lại âm dưới mông bắc gọi là tịch mặc không có tiếng người, hoặc là viết từ bộ khuyển viết thành chữ mặc cũng đồng.

Miếu mạn ngược lại âm trên diệu phiêu sách Khảo Thanh cho rằng: Dòng nước mênh mong bát ngát, sách Vận Anh cho rằng: Dòng nước lớn, chữ viết từ ba bộ thủy Văn Truyện viết từ bộ thủy viết thành chữ miếu cũng thông dụng, nghiệp dưới mấn bán Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Mạn là dề dặc, mênh mông, Cố Dã Vương cho rằng: Không có thể phân biệt được, Quảng Nhã cho rằng: Mênh mong mù mịt, sách Sở Từ cho rằng: Kéo dài lê thê. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ thủy thanh mạn.

Túy triết âm trên tuy túy sách Khảo Thanh cho rằng: Tinh thuần, sách Thuyết Văn cho rằng: Không xen tạp chữ viết từ bộ mễ thanh tốt âm dưới tri liệt.

Phiên phủ âm trên là phiên sách Vận Thuyên cho rằng: Cây búa lớn Bì Thương cho rằng: Chém chặt sang bằng, cái búa lớn, khai mở rộng ra, sách Văn Tự Điển nói: Đẩy ra chữ viết từ bộ kim thanh phiên.



## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 9

Tuệ bột ngược lại âm trên toàn nhuế Tự Uyển giải thích: Tuệ là thuộc các vì sao tinh tú, sách Lã Thị Xuân Thu giải thích: Tuệ là sao lạ thuộc yêu quái, sách Thuyết Văn cho rằng: Tuệ là sao chổi, chữ viết từ bộ hựu tức nắm giữ lấy, cũng là chữ hình thanh, gọi là đông đúc, âm sân là âm thiên ngược lại âm âm dưới bốn một Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Bột là sao bột, giống như là bông trắng phau phau, cũng là khí yêu quái, sách Thuyết Văn viết từ bộ phỉ âm phỉ là phỉ đến bộ tử Văn Truyện viết chữ bột cũng thông dụng.

Cố tật âm trên là cố hoặc là viết chữ cố sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ tật chữ hình thanh.

Càn táo ngược lại âm trên ca an âm dưới táo đảo văn trước đã giải thích rồi.

Trách như ngược lại âm trên sĩ cách Quảng Nhã cho rằng: Phân tách ra sách Thuyết Văn cho rằng: Nứt ra, chữ viết từ bộ thổ thanh trách âm trách là âm xích.

Thạch lương ô ngược lại âm ô cổ Văn Tự Điển Tập Lược cho rằng: vách tường thành nhỏ, theo chữ ô đó đổi đất cao, trên núi, tên giữa hai gò đất, gọi là ô chữ viết từ bộ phụ viết thành chữ ô cũng đồng, chữ viết từ bộ thổ thanh ô.

Thụ sách ngược lại âm dưới sở cách Quảng Nhã cho rằng: Sách là hàng rào. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Hàng rào song cửa, Thống Tự cho rằng: Dùng cây dựng đứng hàng rào giống như vách tường, gọi là sách sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ mộc thanh sách âm sách đồng với âm trên, âm chấp ngược lại âm tri lập.

Biên thước ngược lại âm biên diện sách Thuyết Văn viết từ bộ hộ đến bộ biến thanh tĩnh âm dưới thương thước theo chữ biến thước tên của thầy thuốc thời xưa, vốn họ Lư người thời lục quốc.

Nhung bách âm trên nhi dung sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng viết từ bộ giáp viết thành nhung nay từ bộ thập viết thành chữ nhung tục tự thường hay dùng, âm dưới mạch săn thú. Xưa loại người Nam Man đi săn bắt thú ăn sống, Văn Truyện viết từ bộ thỉ cũng thông dụng.

Thạch bản ngược lại âm bỉ mân tên người.

Côn hào ngược lại âm trên hồn khổn Quảng Nhã giải thích côn là nước đục, ngược lại âm dưới là hiệu giao Hán Thư cho rằng: Hào là hài hòa, hòa trộn lại chữ viết từ bộ thù thanh hào chữ hào từ bộ nhục.



Ma chu ngược lại âm như chu theo chữ nhu nay gọi là áo ngắn áo kép, Ma nhu tức là áo dài, sách Thuyết Văn ghi: Nhu tức là áo ngắn chữ viết từ bộ y chữ hình thanh.

Hoàn nhiên ngược lại âm hoàn quan Hà Yến chú giải sách Luận Ngữ rằng: Hoàn mỉm cười.

Thạch thao ngược lại âm thảo đao.

Trọng nhân âm dưới là nhân trung hữu chú giải sách Lễ Ký rằng:

Nhân là đem thắm, Cố Dĩ Vương cho rằng: Lấy da con hổ làm mền, sách Thuyết Văn cho rằng: Trên xe có nhiều lớp chiếu điện, chữ viết từ bộ thảo thanh nhân Tư Mã Tương Như giải thích: Trong Tử Hư Phú Truyện rằng: Chữ viết từ bộ cách viết thành chữ nhân cũng đồng nghĩa.

Ứng mao ngược lại âm duyên mao báo theo Tả Truyện cho rằng: Lão tướng có râu tóc dài. Đổ Dự chú giải rằng: Mao là râu tóc rối loạn, sách Lễ Ký giải thích: Tám mươi, chín mươi tuổi gọi là ma Trịnh Huyền chú giải rằng: Mao là già cao tuổi hay lẫn lộn, mau quên, chữ viết từ bộ lão thanh mao sách Thuyết Văn viết chữ mao là chữ cổ.

Bất hôn ngược lại âm hốt côn Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Hôn là loạn lầm lẫn, sách Khảo Thanh cho rằng: Già nên hay quên nhiều Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Người hôn loạn không có chỗ biết, không biết gì. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hôn.

Thiết tỏa xuyên ngược lại âm thiển liệt sách Thuyết Văn cho rằng: Kim loại màu đen, tức là chì, chữ viết từ bộ kim thanh thiết âm thiết là âm điệt ngược lại âm dưới tô quả Quảng Nhã giải thích tỏa là móc xích liên kết với nhau, gọi là móc xích lại với nhau, liên kết lại, ngược lại âm dưới xuyên sách Thuyết Văn cho rằng: Xuyên là thông suốt qua, xuyên qua, Văn Truyện viết từ bộ thân viết thành chữ xuyên là chẳng phải.

Hoàn liệt sách Vận Thuyên cho rằng: Hoàn là cang xe, Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Chiếc xe làm nứt ra gọi là hoàn lại là âm quyển lại cũng là âm hoan giải thích cũng là một nghĩa, chữ viết từ bộ xa đến bộ hoàn thanh tĩnh.

Hưu chỉ ngược lại âm lạc lý Mao Thi Truyện cho rằng: Chỉ là phúc lành. Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Chỉ là lộc, chữ viết từ bộ thị thanh chỉ.

Ô ế ngược lại âm trên ô cô ngược lại âm dưới yên kiết Thượng Thư cho rằng: Ô thán từ tiếng than, sách Thuyết Văn hoặc là viết từ bộ khảm viết thành chữ ô Mao Thi Truyện cho rằng: Ế gọi là lo buồn không thể nghỉ ngơi, sách Phương Ngôn cho rằng: Đau khổ sách Thuyết

Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khẩu chữ hình thanh.

Tháp chi ngược lại âm trên đằm hợp Quảng Số cho rằng: Tháp là mang giày dép giẫm đạp lên, chà đạp dưới chân, chữ viết từ bộ túc thanh âm tháp là âm tháp trong Văn Truyện viết cảnh tháp là sai chẳng phải.

Tuấn tử vĩ ngược lại âm trên tôn tuấn cùng với chữ tuấn đồng nghĩa, ngược lại âm dưới vĩ quỹ tên người tên đưa trẻ Mộ Dung Tuấn.

Trùng-tranh-tranh-đăng bốn chữ này đều là tên Phật Đồ Trùng gọi là tiếng Phạm, độc âm có nặng có nhẹ không đồng nên khiến cho số nhiều lặp lại nhiều lần. Nay thông dụng phần nhiều là chữ trùng.

Đôn hoàng ngược lại âm trên độn hồn âm dưới là hoàng văn trước trong quyển trung đã giải thích đầy đủ rồi.

Pháp lâm ngược lại âm sừ lâm danh tăng. Sách Khảo Thanh cho rằng: Lâm là khéo léo giỏi về.

Mao tư âm trên uyển bao âm dưới từ theo Mao Tư là loại cỏ lợp nhà. Quảng Nhã cho rằng: Che đậy (880) Mao Thi Truyện cho rằng: Che lợp nhà đều từ bộ thảo đều thanh mao thứ.

Khang hoàng âm điệu hoàng.

Nhữ chi ngược lại âm trên như thứ Quách Phác chú giải sách Nhĩ Số rằng: Nhữ là cho ăn, nuôi ăn, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thảo thanh như âm dưới đúng là chữ chi đó là thần tiên chỗ ăn loại cỏ tốt lành.

Vấn sừ ngược lại âm tháo lão Văn Truyện viết chữ canh là chẳng phải.

Xúc thăng ngược lại âm trên sung lục âm dưới thang lãng khí thần định đặc biệt gọi là xúc dâng đều từ bộ nhân.

Phưởng phát ngược lại âm phưởng cương âm dưới phân vật lại âm phương vị xưa nay Chánh Tự cho rằng: Phưởng phát đó là nghe thấy không rõ ràng, mơ hồ, không chắc thật, chữ viết từ bộ tiêu chữ hình thanh. Người xưa hoặc là viết chữ phưởng phát âm đều đồng với âm trên.

Thủ nịch ngược lại âm dưới minh đích Cố Dã Vương cho rằng: Mịch giống như nắm bắt, sách Thuyết Văn cho rằng: Ấn xuống, dìm xuống chữ viết từ bộ thủ thanh nịch.

Ứ nê ngược lại âm trên ư cứ âm dưới nịch đề ứ nê là trong ao nước có bùn dưới đáy, có mùi hôi bùn đất, mùi xú uế xanh đen căn bã, chữ viết từ bộ thủy chữ hình thanh.

-----

## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 10

Cơ chích ngược lại âm trên kỹ kỳ sách Nhĩ Số cho rằng: Cơ là mới bắt đầu, cơ bản, cội gốc, âm dưới là chỉ chữ viết từ bộ thổ thanh kỳ ngược lại âm dưới là chinh diệc Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Chích là giẫm đạp lên. Hứa Thúc Trọng chú giải rằng: Đi lướt qua giẫm lên mà đi. Quảng Số giải thích rằng: Mang giày dép giẫm đạp lên Văn Truyện viết từ bộ thổ viết thành chữ chích cũng là đồng nghĩa với chữ cỏ hoặc là viết chữ cỏ hoặc là viết chữ chỉ đều thông dụng.

Giác quyển ngược lại âm quán hoàn chữ viết từ bộ lực thanh quyển.

Phiên dương ngược lại âm phạt viên sách Khảo Thanh cho rằng: Bên vách núi, sách Địa Chí giải thích: Xưa đó là tên của một nước nhỏ, hiệu là Chu Địa Ấp, sách Thuyết Văn viết từ bộ lâm âm phiên là âm phiên.

Triển thất ngược lại âm trên ni triển Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Triển là giẫm đạp lên, Quảng Nhã cho rằng: Mang giày dép giẫm đạp lên. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ túc thanh triển.

Bích ẩm ngược lại âm dưới am cảm sách Nhĩ Nhã cho rằng: Ẩm là chỗ tối tăm. Quách Phác chú giải rằng: Ẩm là chỗ tối mờ mờ mịch mịch, nói đây là Thánh tăng làm thần tiên thông suốt.

Lang trung ngược lại âm lãng thác sách Thuyết Văn cho rằng: Quận ba có huyện lãng trung. Nay là Đông Thục Xuyên, có Lãng Châu.

Đồ tiên ngược lại âm dưới tiên điển sách Thuyết Văn cho rằng: Tiễn là đi chân trần, chữ hình thanh.

Triệt huyền ngược lại âm trên sĩ liệt sách Khảo Thanh cho rằng: Hủy bỏ, truất phế, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ đến bộ triệt thanh tĩnh âm dưới là huyền trung hữu chú giải sách Chu Lễ rằng: Huyền gọi là treo cái chuông, đánh nghe tiếng, giống như tiếng sáo, tiếng kèn mà phế bỏ không dùng đến trống, huyền cũng gọi là treo lên chữ chuyển chú.

Chu đồng âm dưới là đồng văn trước trong tần thư giải thích tên người, đồng cũng là màu đỏ.

Nhục đàn ngược lại âm nung đốc âm dưới đàn lan tiếng nước Phiên, hiệu Nam Lương Tiềm, vua thứ ba.

Thổ đại âm dưới là đại Tấn Trung Hưng Thư gọi là đại tức cầu

chiếc xe trâu dẫn dắt, lôi kéo, đất giữ lấy. Lại cũng gọi là đập người ngăn nước biển mặn tràn vào, sách Khảo Thanh cho rằng: Ngăn tiết nước ao hồ, cống rãnh lại cũng viết chữ yển đập nước.

Dẫn tạc âm tạc Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tác là sợi dây bện bằng trúc. Theo chữ tạc đó là ở thực xuyên núi phía tây, có cái ao rất sâu, tuyệt nhiên không thể vượt qua được nên bện sợi dây bằng trúc, căng hai bên bờ để người ta đi qua, trên có mấu chốt cột chặt giống như cầu cho người qua lại nên gọi là tạc chữ viết từ bộ trúc thanh tác Văn Truyện viết từ bộ mịch viết thành chữ tác là chẳng phải.

Thúc hốt ngược lại âm trên thương nhục quyển đầu đã giải thích đầy đủ.

Tiểu âu ngược lại âm âu hầu sách Phương Ngôn cho rằng: Cái chậu nhỏ gọi là âu. Âu là cái bát, Văn Truyện viết từ bộ thổ viết thành chữ âu là chẳng phải.

Lam lũ âm trên lam âm dưới long chủ sách Phương Ngôn cho rằng: Áo mà không có đường chỉ may gọi là lam Quách Phác chú giải rằng: Cái áo đã hư rách, sách Thuyết Văn cho rằng: Trên từ bộ y dưới từ bộ mịch chữ hình thanh.

Hám nhục ngược lại âm đạ lam Quảng Nhã cho rằng: Đút cho ăn hoặc là viết chữ đạ giải thích dùng cũng đồng.

Tân quái ngược lại âm quý ngoại sách Thuyết Văn cho rằng: Xắc thịt mỏng, chữ viết từ bộ nhũ thanh hội Văn Truyện viết từ bộ ngư viết thành chữ quái là chẳng phải. Tân là mùi vị cay.

Phụ thuyên âm dưới thị duyên sách Tập Huấn giải thích: Bện trúc làm cái sọt chứa ngũ cốc, thóc lúa mạch. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ vi thanh thuyên.

Chí minh ngược lại âm minh tinh minh là tối ban đêm.

Tần táng âm trên tân tần âm dưới tàng táng Văn Truyện viết chữ táng là chẳng phải.

Nổi giả ngược lại âm nô lỗi hoặc là viết từ bộ ngư viết thành chữ nổi tức mùi tanh con cá chết, sách Luận Ngữ giải thích: Con cá chết thịt của nó hư hoại thối rửa, Khổng An Quốc chú giải rằng: Con cá chết, gọi là nổi cũng viết từ bộ nhục viết thành chữ nổi đều nghĩa mùi tanh con cá chết.

Diễm huyền ngược lại âm thường diễm tên của huyện Việt Châu.

Mông mông âm mong cây che bóng râm gọi là mù mịt mây khói che phủ.

Phù mặt ngược lại âm dưới mán bát chữ viết từ bộ thủy thanh mặt chữ mặt chữ cổ chữ mộc cộng thêm nhất tức là ngọn cây.

Lụy trí ngược lại âm dưới tri lợi vấp té ngã ngựa.

Miệt xú ngược lại âm niêm triếp Trịnh Huyền chú giải Mao Thi Truyện rằng: Miệt xem thường, khinh dễ Văn Truyện viết từ bộ phạt viết thành chữ miệt là chẳng phải âm bệ ngược lại âm bề miệt.

Khuê xuyết ngược lại âm trên tuệ khuê Lưu Hy giải thích rằng: Hai mươi lăm mẫu là một tiêu khuê, năm mươi mẫu là đại khuê, ngược lại âm dưới xuyên liệt sách Thuyết Văn cho rằng: Xuyết là nếm thử.

Ấm tiến ngược lại âm dưới tiền tiến.

Đại hàng lan ngược lại âm trên hà cang sách Phương Ngôn cho rằng: Từ quan ải mà đến cửa đông gọi nghe thuyền là hàng tức là thuyền lớn, chữ hình thanh.

Triêm thấp ngược lại âm trên trương liêm Quảng Nhã cho rằng: Triêm là thấm ướt. Hàn Thi Truyện cho rằng: Chìm dưới nước. Xưa nay Chánh Tự viết từ bộ vũ thanh chiêm ngược lại âm dưới thâm nhập sách Thuyết Văn cho rằng: Ấm thấp u tối, chữ viết từ bộ thủy thanh thấp âm thấp đồng với âm trên.

Sai tạt ngược lại âm thái lai âm dưới là tạt.

Thieu lược âm dưới lược sách Nguyệt Lịnh giải thích rằng: Không treo ngược hàng quán tức trộm cướp tước lấy, đoạt lấy, gọi bắt được lợi chiến thắng, dành lấy được, lại âm lược giải thích dùng nghĩa cũng đồng.

Chấp thoán ngược lại âm thương loạn tục tự cho rằng: Chữ viết đúng thể là chữ thoán nay xem văn có nhiều nẩy sinh tóm lược chữ viết thoán là sai tóm lược, Tả Truyện cho rằng: Thoán là bếp nấu nướng thức ăn, sách Chu Lễ viết chữ thoán.

Thanh yển ngược lại âm yên kiến hoặc là viết từ bộ ngôn viết thành chữ yển cũng thông dụng. Nay viết chữ yển Mao Thi Truyện giải thích: An ổn yển là hội hợp uống rượu vui vẻ.

Bi ngược lại âm bị bi Hán Thư cho rằng: Ở quận thực có huyện Bi lại âm tỳ.

Oản tể ngược lại âm trên loan bản sách Hoài Nam Tử giải thích rằng: Giống như thâu nhiếp giữ lấy. Theo Văn Truyện viết chữ oán tức là nắm tay điu đất, tay nắm tay cùng điu đất.

Lưu cũ âm u cũ sách Vận Anh cho rằng: Rong không có sừng, nằm ẩn đất Kinh Châu, gọi là bông thả, dựa vào chừa.

Vương hoán âm hoán tên người hoán là văn vẻ sáng sủa, Ngọc

Thiên giải thích: Ánh sáng rõ ràng thấp sáng lên. Sách Thuyết Văn cho rằng: Theo ngọn lửa cháy bùng lên.

Xà học âm trên thường giá tức loại rồng rắn linh thiêng, âm dưới hồng mục học là loài thủy điều loài chim giống như nhạn mà lớn hơn, tuổi thọ đầy một ngàn tuổi, tức là biến hóa thành loài khác.

Ế lai ngược lại âm ích hề chữ hình thanh. Trịnh Tiến chú giải Mao Thi Truyện rằng: Ế giống như vậy sách Thuyết Văn: Tiếng nói phát ra chữ hình thanh, từ ngữ.

## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 11

Bát hung âm trên là bát Quảng Nhã giải thích: Bát bỏ, trừ ra, sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh bát âm dưới húc cung sách Thuyết Văn cho rằng: Hung là trước ngực, chữ viết từ bộ bao thanh hung Văn Truyện viết từ bộ nhục cũng thông dụng.

Hành cổ âm cổ tức loại sâu trùng bộ đi gieo độc hại, loài sâu độc có Phương pháp làm cho con người bệnh, tức là hại người, loài yếm mị, chữ hội ý.

Ô bệ âm dưới bệ mê sách Thuyết Văn cho rằng: Bệ là cõi ngựa đánh trống tiếng quân, tiếng trống ra hiệu lệnh chiến đấu, Văn Truyện viết từ bộ cách chữ cổ cũng thông dụng.

Huệ ngôi ngược lại âm ngũ lỗi tục tự viết đúng từ bộ nhân đến bộ quý viết thành chữ ngôi ngôi là to lớn dài lâu, tên của vị cao tăng.

Hoàng độc âm trên hoàng âm dưới độc tức là loài côn trùng độc hại làm tai họa hại người, ăn mọng mạ khiến cho hạt giống không mọc được, tức loài châu chấu cào cào, màu vàng loài côn trùng trong mặt nước biển, chỗ hóa sinh, hoặc là sinh trên đất ẩm ướt làm tai họa, phá hại mùa màng, chỗ chiêu cảm.

Tẩy thấu âm trên tây lễ viết đúng thể là chữ tẩy Văn Truyện viết chữ tẩy tục tự thường hay dùng, âm dưới sừ cứu văn trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Thiên thuế âm trên thiện diên Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Thiên là xác con ve, sách Phương Ngôn cho rằng: Con ve đến mùa hè kêu dưới bụng.

Lượng biện âm dưới tiên miến Quách Phác chú giải sách Nhĩ Số

rằng: Biện giống như gấp gáp, vội vàng, sách Thuyết Văn cho rằng: Áo nhỏ, hẹp chữ viết từ bộ y thanh biên âm biên đồng với âm trên. Tự Thư viết chữ trách.

Di thân âm trên dĩ chi sách Phương Ngôn cho rằng: Di là hàm má, Vương Bộ Từ chú giải sách Chu Dịch rằng: Di là được nuôi dưỡng, sách Thuyết Văn cho rằng: Viết từ bộ hiệt thanh di âm di đồng với âm trên.

Tất tể âm tỳ duệ sách Vận Anh cho rằng: Tể là ngã chết bên đường, sách Thuyết Văn viết từ bộ tử thanh tể.

Văn mạnh âm trên là văn âm dưới là mạnh đều loài côn trùng như muỗi, mắc biết bay, cắn chích người, văn trước đã giải thích nhiều lần rồi.

Phân phúc ngược lại âm trên phương văn âm dưới phong phúc.

Bỉnh hốt âm trên bình mãnh âm dưới hốt nắm trong bàn tay.

Tạc lộc sơn âm trên là tạc âm dưới là lộc trước đã giải thích rồi.

Lộc lộc âm lộc.

Quyền tước âm trên là huỳnh là lửa đom đóm, âm dưới là tước cây được nhỏ, tục tự thường dùng.

Khô thước âm dưới thương dước thước là nùng ống tiêu chảy ra.

Trương chiêu âm dưới đình diêu tên người.

Phúc thấu âm trên phúc âm dưới thương thấu Cố Dã Vương cho rằng: Phúc đó cãm xe, sách Thuyết Văn (881) cho rằng: Thấu là chỗ chụm lại, tụ lại, chữ hình thanh.

Tăng cứ âm cự tên người.

Lâm ngưng âm cũng ngưng âm ngưng ngược lại âm ngu cung Thục Xuyên tên huyện Ngung.

Phi thi âm trên là phiến thiêu đốt tử thi.

Hiểm duẫn âm trên là hiểm âm dưới là duẫn Mao Thi Truyện cho rằng: Hiểm duẫn một bộ tộc ở phương Bắc Trung Quốc thời vua Chu tức bọn Hung Nô, hoặc là viết chữ hiểm đều từ bộ khuyến.

Tánh du ngược lại âm sữu cứu họ người.

Hạ phi âm dưới là bì tên huyện thuộc Tứ Xuyên, theo Tào Thi Quận Quốc cho rằng: Tứ Xuyên nhà Tần sau khi bình được thiên hạ lập nên quân phi có huyện Hạ Phi, có bảy thôn phía tây Bắc một trăm tám mươi dặm.

Câu khái âm trên câu âm dưới ngu cái Văn Truyện viết từ bộ thạch viết thành chữ khái là chẳng phải.

Bàn ngọ âm trên là bàn theo Thanh Loại cho rằng: Bàn là loại đá lớn bằng phẳng. Văn Truyện viết chữ ngọ là sai.



## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 12

Triết sí âm trên thiên nhiệt sách Khảo Thanh cho rằng: Triết là bề gãy, chữ viết từ bộ thủ ngược lại âm dưới thi chí sách Thuyết Văn cho rằng: Cánh chim chữ viết từ bộ vũ thanh chi chữ chi từ bộ bán bộ trúc đến bộ hựu.

Chấn bản âm trên là chấn âm dưới chân nhấn sách Tập Huấn giải thích: Chấn là giàu có, sách Thuyết Văn cho rằng: Cứu giúp, chữ viết từ bộ bối thanh chấn hoặc là viết chữ chấn cũng thông dụng.

Tăng du ngược lại âm canh chu danh tăng.

Khắc bính âm dưới bình mảnh sách Thuyết Văn cho rằng: Bính là lửa cháy rực, chữ viết từ bộ hỏa thanh bính.

Phỉ vũ âm trên là phi tên của thiên sư.

Ông ủy âm trên ô khổng âm dưới huy khuyết Tư Mã Tương Như chú giải Tử Hư Phú Truyện rằng: Cây cỏ mọc um tùm, xanh tốt.

Đạo cảnh ngược lại âm quỷ vĩnh danh tăng.

Nãi phù âm trên là nãi sách Khảo Thanh cho rằng: Đi đến giựt mình kinh động, sách Thuyết Văn cho rằng: Cửa hẹp âm dưới là phó Thiên Thương Hiệt cho rằng: Phù là chạy trốn cùng với chữ phó đồng nghĩa, hoặc là viết chữ kế.

Phương tất ngược lại âm trên phu vong ngược lại âm dưới tân mật phương tất là khi thơm ngào ngạt.

Do liệu âm dưới liệu điều sách Thuyết Văn cho rằng: Liệu là hiểu rõ chữ viết từ bộ tâm thanh liệu âm liệu là âm hiểu.

Giao chỉ âm dưới là chỉ ở Nam Hải quận Giao Chỉ.

Tự khi âm khi Hàn Thi Truyện cho rằng: Khi là nghiêng. Ngọc Thiên cho rằng: Không chánh, sách Thuyết Văn: Khi vách núi không nghiêng chữ viết từ bộ phộc thanh kỳ.

Vu hích âm trên là vô người nữ làm thầy cúng bái việc quỷ thần gọi là vu người nam làm việc đồng cốt quỷ thần gọi là hích âm hích ngược lại âm hình kích hích là chỉ người đàn ông tu theo đạo gia, làm đồng thấy thần linh mách bảo. Xưa thời nhà Ân vu bao gồm ban đầu lấy sự múa vũ trước mặt dưới là thần, giống như hình múa vũ trừ tà.

Duệ công âm trên vinh tuệ tên của cao tăng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mục viết thành chữ duệ Văn Truyện viết từ bộ viết là chẳng phải.

Nhĩ tòng thuật âm trên là nhị âm kế là tục dung âm dưới truy luật

lại cũng tên sơn tùng tên dược thảo, mùi vị rất thơm, chế làm thuốc uống một viên không đó rất nóng, rất thơm.

Tự chi âm trên là tự Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lấy cơm thức ăn bày ra cúng dâng cho người gọi là tự sách Thuyết Văn cho rằng: Tự là lương thực, chữ viết từ bộ thực đến bộ nhân chữ hội ý, Văn Truyện viết từ bộ đài viết thành chữ di là chẳng phải.

Thanh trung âm trên là thanh tức là nhà xí, dơ uế, chỗ nhốt heo ngoại hình nội thanh.

Mạnh khái ngược lại âm nghi khái tên người.

Lưu sơn ngược lại âm lưu cứu.

Tiểu di ngược lại âm dĩ chi dựa theo thời, phi thời trải qua lương đong đủ lượng, bóng ngã qua một chút giống như sai thời, quá không được ăn, e rằng phạm tội ăn phi thời.

Huân lao âm trên là huân loại hành, họ, tởi v.v... các loại rau có mùi cay nồng. Âm dưới lao tức là rượu trắng, đục v.v... tất cả các thứ rượu.

Tiên hoạn âm trên là tiên tiên là mới, âm dưới là hoạn sách Vận Thuyên cho rằng: Thức ăn nuôi súc vật như gạo, cám gọi là hoạn cho ăn cỏ gọi là sô truyện giải thích tiên hoạn là loại cá thịt mỡ tươi sống.

Tuệ lợi âm trên là tuệ nghĩa là đồng với chữ tuệ giải thích dùng cũng đồng.

Dữ bác ngược lại âm dưới giang nhạc Quảng Nhã cho rằng: Bác là sáng sửa. Xưa nay Chánh Tự giải thích thử xem hơn kém, chữ viết từ bộ xa thanh hào Văn Truyện viết từ bộ giao tục tự thường hay dùng, văn trước trong quyển Cao Tăng đã giải thích rồi.

---

## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 13

Diễn liệt âm trên là diễn sách Thượng Thư cho rằng: Diễn là tiêu biểu cho việc làm có rơi rụng xuống. Theo chữ diễn tức là đi săn. Hà Hựu chú giải Công Dương Truyện rằng: Diễn là tên gọi chung của săn bắn bắt được. Hoặc là viết từ bộ khuyến viết thành chữ diễn ngược lại âm dưới liêm triếp Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Làm cung, tước lấy cung tên làm dụng cụ đi săn. Giả Quỳ chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Liệt là săn bắt lấy, sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng sức cỡi

lên con ngựa đuổi bắt cầm thú, mà khiến cho không hại lúa mạ, chỗ gọi là săn được, đó là lấy cỏ héo, trong Tông Miếu cho ăn chữ viết từ bộ khuyến thanh liệt Văn Truyện viết từ bộ sơn đến bộ điều viết thành chữ liệt là không thành chữ, chẳng phải.

Khẩn đáo âm trên khảng hận Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Khẩn là tha thiết cầu xin. Quảng Nhã cho rằng: Khẩn là thành thật, sách Thuyết Văn cho rằng: Khẩn là thành tâm ý tốt, chữ viết từ bộ tâm thanh khẩn âm khẩn ngược lại âm khổ bốn Văn Truyện viết chữ khẩn là khẩn điền, khai khẩn đất điền làm ruộng, chẳng phải dùng cho nghĩa này.

Thiết giam ngược lại âm thiên kết sách Thuyết Văn cho rằng: Loại đồng đen âm dưới là hàm hoặc là viết từ bộ mộc viết thành chữ giam Quảng Nhã giải thích: Tức là cái rương gọi là giam Thống Tự giải thích rằng: Giam là cái rương bằng cây, Văn Truyện viết từ bộ chiếu viết thành chữ hàm vốn âm là hàm chẳng phải tục dùng vốn chẳng phải chữ này, tức là sách viết sai.

Huyền diệu âm trên là huyền quyển Quảng Nhã giải thích: Huyền là sáng sủa, Bì Thương cho rằng: Sáng ánh rực rỡ, ngược lại âm dưới diệu chiếu sách Thuyết Văn cho rằng: Diệu là chiếu sáng, huyền diệu hai chữ đều từ bộ hỏa chữ hình thanh.

Cao lô ngược lại âm không hồi tên người.

Quang phu âm trên chánh thể là chữ quang từ bộ hỏa đến bộ nhân Văn Truyện viết chữ quang tục dùng chữ biến thể, âm dưới bồ vô cũng viết chánh thể chữ phu Văn Truyện viết từ bộ phu viết thành chữ phu tục tự dùng cũng thông dụng.

Hư hy âm trên là hư âm dưới là hy Vương Dật chú giải sách Sở từ rằng: Hư hy là khóc xước mũi.

Mậu đáp ngược lại âm trên mạt hậu văn trước trong quyển thứ ba đã giải thích rồi.

Cơ chích ngược lại âm chinh diệc văn trước trong quyển thứ bảy đã giải thích rồi.

Trịch oa ngược lại âm đồ hòa viên đá tròn mỏng mà nhỏ hình giống như bánh xe dùng để ném cho rằng là trò vui, cũng gọi là phao tức ném đá, lại gọi là ném xu bồ, tức chơi trò cờ bạc. Quang Hương Ngô Việt nói chẳng phải kinh sử, thông ngữ. Đây là chữ vốn không phải nhà nho tùy ý viết, cho nên không định thể. Nay đều xuất phát ra chưa rõ đúng sai, sách tập huấn viết từ thổ viết thành tùy Khảo Thanh viết từ bộ thạch viết thành chữ duyên Vận Thuyên viết từ bộ mộc viết thành chữ

ký Văn Tự Tập Lược và Vận Anh viết từ bộ thạch viết thành chữ oa nay cho rằng dùng đúng.

Khổng quan âm dưới hoàn quản tên người.

Trương thiệu ngược lại âm dương nhiều tên người, chữ viết từ bộ ấp thanh chiếu Văn Truyen viết từ quận là sách viết sai.

Quán thiên ngược lại âm trên cổ hoán âm dưới thiên kiến danh tăng. Hán Thư cho rằng: Cũng Đông Phương Sóc có chữ này. Tức là cây thiên thảo, có thể dùng làm chất nhuộm màu đỏ.

Thập tao âm dưới tảng đao chữ chánh thể tao hoặc là từ bộ mộc viết thành chữ tao dùng cũng đồng nghĩa, gọi là tàu thuyền lớn chuyên chở, Thống Tự giải thích Chữ tao giống như gọi chiếc thuyền từ số đến tàu thuyền, gọi là tao sách Khảo Thanh cho rằng: Tao cũng là chiếc thuyền, chữ viết từ bộ chu thanh chữ sutu viết đúng là chữ sutu.

Tất tế âm dưới tỳ tế trước trong quyển thứ mười một đã giải thích rồi, Văn Truyen viết từ bộ mãnh viết thành tệ sách viết sai lầm.

Yển diên ngược lại âm trên ư điển âm dưới điển điển sách Tiểu Số cho rằng: Yển diên tức là thủ cung, tức là con cuốn chiếu Văn Truyen viết từ chữ cung hoặc là cũng thông như viết chữ nể là chẳng phải.

Thoán cư âm trên thông loạn Đỗ Dự chú giải Tả Truyen rằng: Thoán giống như là ẩn trốn, Giả Quỳnh chú giải sách Quốc Ngữ rằng: Ẩn náo, sách Thuyết Văn cho rằng: Con chuột trốn trong hang, chữ hội ý âm phốc ngược lại âm phổ bốc.

Mật phạm âm dưới là phạm Cố Dĩ Vương cho rằng: Phạm gọi là mô phạm, sách Thuyết Văn cho rằng: Khuôn pháp, chữ viết từ bộ trúc đến bộ xa đến bộ phạm thanh tĩnh.

Truy điệp âm trên trụ trụ nay lấy chữ khứ thanh, âm dưới là điệp tức là đắp lên mạ vàng tượng Phật. Hoặc là nung đồng cho chảy ra làm miếng mỏng sâu chỉ làm tượng, lấy vàng làm trang sức, hoặc là vàng lá thật, bạc thật ẩn bên trong cái khám, cái thất thờ lễ bái tất có công đức.

Trương quện âm dưới khu viện tên người.

Biếm ư ngược lại âm bi nghiệm sách Thuyết Văn cho rằng: Thây chết bỏ vào quan tài, chữ viết từ bộ huyết thanh biếm lại âm nổ đặng.

Nhiếp hóa ngược lại âm trên chiêm thiên xưa nay Chánh Tự cho rằng: Nhiếp là lo sợ bề gãy ngang lưng chữ viết từ bộ tâm thanh nhiếp Văn Truyen viết từ bộ phụ là chẳng phải.

Khiêm thiết âm trên khiêm viêm Trịnh Huyền chú giải rằng: Khiêm giống như nhàm chán, sách Thuyết Văn âm điệp khiêm khiêm

là nghi ngờ, chữ viết từ bộ tâm thanh kiêm.

Yểm điệu âm trên yểm liễm Văn Truyện viết chữ yểm chữ cổ đúng thông dụng là chữ yểm điệu đó giống như ánh sáng bị bao trùm che lấp ánh sáng, chữ viết từ bộ thủ thanh hiệp.

Tẩy thấu âm trên tây lễ sách Thuyết Văn cho rằng: Tẩy là rửa sạch chữ viết từ bộ thủy thanh tây Văn Truyện viết từ bộ tiên viết thành chữ tẩy tục tự thường hay dùng, ngược lại âm dưới sữu hữu văn trước đã giải thích đầy đủ rồi.

Ách uyển âm trên là ách chữ viết đúng thể âm dưới ô quan khuỷu tay gọi là uyển tục tự thường hay dùng chánh thể cổ văn viết chữ uyển chữ hội ý.

Tánh quái ngược lại âm khổ quyết khô quái họ người, tên loài cỏ, lại âm quý.

Huê húc âm dưới là húc danh tăng.

Bình hạp ngược lại âm trên phách manh âm dưới kham hạp bình hạp là tiếng đá va chạm lớn, Văn Truyện viết từ bộ đương là chẳng phải, không phải chữ này.

Triết tả ngược lại âm đàn nhiệt tức là triết giang, triết là đất Việt Châu v.v... hai bên tả vậy.

Bao thuật ngược lại âm trên bảo mao Đổ Dự cho rằng: Phàm là văn chương một chữ lấy làm khen chê, bao là nói khen ngợi người có đức hạnh.

Thiệu vũ ngược lại âm thường chiêu Cố Dã Vương cho rằng: Chiêu là tên của Thuấn Lạc, cho nên sách Chu Lễ cho rằng: Thuấn Đại Chiêu Trịnh Huyền chú giải rằng: Thiệu là kế tục. Nói là vua Thuấn có thể kế thừa đức của vua Nghiêu, sách Thuyết Văn viết từ bộ âm thanh chiêu âm dưới là vũ vũ là âm vũ nói là vua võ vũ là lạc xưa nay Chánh Tự cho rằng: Võ đó là định họa, loạn uy phục không có thần tập binh gọi là vũ cho nên lấy bộ chỉ bộ qua làm chữ vũ.

Kích sở âm kích gọi là cầm tháo khúc, tức là đánh đàn, Tư Mã Bưu chú giải sách Trang Tử rằng: Nước chảy ngầm ẩn bên trong gọi là kích sách Sở Từ gọi là tiếng nước chảy róc rách, mà không thông Vương Dật chú giải rằng: Cầm kích, chữ hình thanh.

Trùng phục âm dưới phong mục Quảng Nhã cho rằng: Phục là áo dày. Sách Thuyết Văn cho rằng: Áo nhiều lớp chữ viết từ bộ y thanh phục âm phục là âm phục.

Kỹ luân ngược lại âm luật độn sách Tập Huấn cho rằng: Luân là nhớ tưởng suy nghĩ. Tên cao tăng, Văn Truyện Đại Triện viết chữ được

âm đồng với âm trên, thời nay dùng lấy làm chữ được chẳng phải nghĩa đây dùng, Văn Truyện viết từ bộ thảo viết thành chữ được là sai, chữ này vô nghĩa.

Ngoa phế âm ngũ qua sách Thượng Thư cho rằng: Ngoa là đối trá Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: Ngụy là giam đối. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Thay thế lời tốt lành nói lia bịp, sách Thuyết Văn viết từ bộ ngôn thanh vi Văn Truyện phần nhiều viết chữ ngoa tục tự thường hay dùng cũng thông dụng.

Vong chữ ngược lại âm chư thứ sách Sở Từ giải thích rằng: Chim cất cánh bay mà bay lượn, sách Phương Ngôn cho rằng: Bay cao sách Tập Huấn cho rằng: Chữ gọi là bay thẳng mà lượn qua mau, sách Thuyết Văn viết từ bộ vũ thanh giả.

Quyện cục âm trên quyển viên Bì Thương cho rằng: Quyện cục là không duỗi ra được, cong lại, Tự Thư cho rằng: Đi khắp khiến kỳ lạ, trên khom xuống cong lại, tức là gù lưng, sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh quyển âm dưới là cục Quảng Số cho rằng: Cục là hợp lại nhập lại, âm kiểm ngược lại âm kiểm kiếp Cố Dã Vương cho rằng: Quyện cục là cong lại, không thể duỗi ra được, lại cũng viết chữ cục dùng cũng đồng, Văn Truyện viết từ bộ túc cũng thông dụng.

Kiết thạch âm trên gian bát Khổng An Quốc chú giải sách Thượng Thư rằng: Kiết là đánh gõ nhẹ thành tiếng nhạc phát ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Đánh chữ viết từ bộ qua đến bộ hiệt thanh tĩn Văn Truyện viết sai không thành chữ.

Linh ngữ âm trên lịch đình sách Thuyết Văn cho rằng: Linh là nghe chữ viết từ bộ nhĩ thanh linh.

Diên thóa âm trên tường diên sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng than thở chữ viết từ bộ khẩu thanh diên sách Vận Anh cho rằng: Nước dãi trong miệng hoặc là viết từ bộ thủy viết thành chữ diên ngược lại âm dưới sĩ ngoa theo Tả Truyện cho rằng: Bỗng nhiên mà nôn ra, sách Thuyết Văn cho rằng: Nước dãi trong miệng nhổ ra chữ viết từ bộ khẩu thanh thóa hoặc là viết chữ thóa.

Huệ cự âm trên là chữ huệ sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ sơn âm bản sơn là sơn từ bộ hựu đến bộ tâm thanh tuệ âm tuệ ngược lại âm tùy duệ âm dưới là cự tên của viên ngọc. Trong truyện tên của vị tăng, chữ viết từ bộ ngọc.

Khánh vô ngược lại âm trên khinh cảnh sách Tiểu Số cho rằng: Khánh là hết sạch, chữ viết từ bộ phữ đến thanh khánh thanh tĩn.

Mạt lằng âm trên mạn bát tên đất.

Vương sửng ngược lại âm sửng lượng sách Bát-nhã cho rằng: Suốt ngày thông suốt, chữ viết từ bộ nhật thanh vĩnh.

Xưng thiện ngược lại âm thiện sách Thuyết Văn cho rằng: Điều tốt đẹp, sách Thuyết Văn viết từ bộ dương đến bộ cạnh Văn Triện viết từ bộ dương đến bộ ngôn Văn Truyện viết từ bộ thảo đến bộ ngôn là chẳng phải, không thành chữ.

Bảo xúy âm trên là bảo Quảng Nhã cho rằng: Bảo là to lớn, sách Thuyết Văn cho rằng: Nhiều tràn đầy chữ viết từ bộ thảo thanh bảo gọi là bày biện vui vẻ, âm dưới thôi loại loại thổi ống tiêu, ống địch ống sáo.

Khiển cưỡng ngược lại âm trên kiện hiến Vương Dật chú giải sách Chu Dịch rằng: Khiển là khó nói, sách Phương Ngôn cho rằng: Khiển là nói ngọng khó nói ra lời, âm dưới cạnh lực cưỡng đó là cây có gai góc không trơn.

Khánh khái ngược lại âm trên khinh cảnh ho tiếng trong họng âm dưới khai ái hơi thông lên cổ.

---

## CAO TĂNG TRUYỆN QUYỂN 14

Chưng vật không có trùng hợp, không có vận âm, cho nên không có âm, dùng chữ chưng, tức chữ tương thanh, là phải vậy, sách Khảo Thanh cho rằng: Chủng là truy cứu, trợ giúp, chữ viết từ bộ thủ thanh đứng.

Lưu thuyên âm dưới là thuyên tên người.

Tấn diễm ngược lại âm thời nhiễm làng Việt Châu huyện Diễm. Tên đất, tức địa danh xuất phát từ làng Đăng Kỳ.

Trì chích ngược lại âm dưới chinh đích sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa nhà Trần, tống dùng tay lấy vật gọi là chích sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ chánh thể từ bộ thạch viết thành chữ chích chích là nhật lấy vật, chữ viết từ bộ thủ thanh thứ.

Thuyên trảm âm trên duyên âm dưới tầm cảm lại âm tháp diễm Dương Hùng đáp Lưu Âm Thư cho rằng: Dùng búa để chặt cây, Thích Danh cho rằng: Chỉ cây mỏng làm sách viết, dài ba thước. Sách Thuyết Văn cho rằng: Chỉ cây làm băng, viết chữ vào làm biển treo lên, chữ viết từ bộ mộc thanh trảm âm bản là âm bản.



Ký nhu âm dưới nữ cứu sách Thuyết Văn cho rằng: Nhu là tạp loạn lộn xộn, chữ viết từ bộ mễ thanh nhu.

Bất san âm dưới hạt can sách Phương Ngôn Hậu Tựa giải thích mặt trời mặt trăng treo lên không khắc vào sách vậy, Văn Tự Điển nói rằng: San là khắc bản vào gỗ, chữ viết từ bộ đao thanh can sách Thượng Thư viết chữ san.

Khiên hằng ngược lại âm giảm biến Mao Thi Truyện cho rằng: Miên là sợi chỉ dài mà không đứt tuyệt có đầu mối, Vương Dật chú giải sách sở từ rằng: Miên là sợi dây vấn quanh bó buộc, Hứa thúc Trọng chú giải sách Hoài Nam Tử rằng: Miên giống như đầu mối chỉ nối kết các mối chỉ khác âm dưới cang đặng Vận Anh cho rằng: Hằng là lâu dài xa vời.

Nhập sừ ngược lại âm dưới sừ sừ sách Vận Anh cho rằng: Phong phú, đều bằng phẳng sách Khảo Thanh cho rằng: Phong trú đầy tràn, cỏ mọc um tùm, hoặc là viết từ bộ thảo cũng thông dụng, từ bộ trúc thanh tạo.

Mong dư ngược lại âm uổng vương sách Vận Anh cho rằng: Uông là yếu ớt gầy yếu, tục âm là hoạch hoàng chuyển thanh sai.

Điển mặc âm trên thiên điển sách Phương Ngôn cho rằng: Điển là xấu hổ, giữa Tần Tấn cho rằng: Gọi là trong lòng hổ thẹn, gọi là điển sách Thuyết Văn cho rằng: Cũng là xấu hổ trong lòng, chữ viết từ bộ tâm thanh điển âm dưới là mặc ứng thiện chú giải Hán Thư rằng: Mặc là trong lòng buồn buồn không ngừng nghĩ ngợi, Cố Dã Vương cho rằng: Không nói ra lời, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ khuyến viết thành chữ mặc gọi là hổ thẹn quá hổ thẹn, xấu hổ vô cùng, truy đuổi theo người, chữ viết từ bộ khuyến thanh hắc Văn Truyện viết từ bộ tâm viết thành chữ mặc là chẳng phải, không có chữ này.

